

# MỘT SỐ ĐÓNG GÓP CỦA ĐỘI NGŨ THANH NIÊN TRÍ THỨC MIỀN BẮC TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

LƯƠNG THỊ HỒNG \*

**Tóm tắt:** Bài viết góp phần làm sáng tỏ sự phát triển về số lượng, chất lượng và một số đóng góp trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, trong cuộc đấu tranh vũ trang kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược và trong các hoạt động giáo dục, văn hóa, xã hội của đội ngũ thanh niên trí thức miền Bắc giai đoạn 1954 - 1975.

**Từ khóa:** Thanh niên trí thức, miền Bắc, kháng chiến chống Mỹ.

Trí thức là một bộ phận trong cơ cấu giai cấp xã hội. Tuy chỉ là một lực lượng nhỏ so với giai cấp nông dân, giai cấp công nhân nhưng trí thức có một vai trò, vị trí rất quan trọng đối với sự phát triển của xã hội mà không một lực lượng nào có thể thay thế được. Lực lượng trí thức, trong đó đội ngũ thanh niên trí thức luôn có một vai trò nhất định trong lịch sử dân tộc, nhất là trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặt niềm tin vào sức mạnh của thanh niên: “*Với một thế hệ thanh niên hăng hái kiên cường, chúng ta nhất định thành công trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc*”<sup>(1)</sup>. Đội ngũ thanh niên trí thức với những hoạt động sôi nổi của mình đã đóng góp một phần không nhỏ vào sự nghiệp to lớn đó của dân tộc Việt Nam.

## 1. Về đội ngũ thanh niên trí thức miền Bắc 1954 - 1975

Xuất phát từ việc nhận thức rõ vai trò của trí thức - là một trong ba lực lượng cơ bản của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, chính sách của Đảng Lao động

Việt Nam đối với trí thức năm 1957 đã khẳng định: “*Trí thức là vốn quý của dân tộc. Không có trí thức hợp tác với công nông thì cách mạng không thể thành công và sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam mới sẽ không hoàn thành được*”<sup>(2)</sup>. Những tư tưởng, chính sách của Đảng đối với trí thức như trên thực sự là một động lực to lớn thúc đẩy đội ngũ trí thức, nhất là lực lượng thanh niên trí thức, phát triển cả về số lượng và chất lượng. Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước cũng đánh dấu sự phát triển vượt trội về số lượng đội ngũ thanh niên trí thức. Hơn bao giờ hết, trong giai đoạn này số lượng các trường đại học được xây dựng nhiều, số lượng sinh viên, học sinh tăng lên rất nhanh, bổ sung một lượng lớn cho đội ngũ trí thức miền Bắc. Trước Cách mạng tháng Tám,

(\*) ThS, Viện Sử học - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

<sup>(1)</sup> *Thanh niên trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước*, Ban chấp hành T.Ư Đảng - Hồ Chí Minh - Lê Duẩn - Phạm Văn Đồng - Võ Nguyên Giáp - Lê Thanh Nghị - Tố Hữu - Song Hào, Nxb Thanh Niên, H, 1967, tr.17.

<sup>(2)</sup> *Chính sách của Đảng lao động Việt Nam đối với trí thức*, Báo Nhân dân, 29/8/1957, Dẫn theo: Văn Tạo, *Về trí thức Việt Nam trong cách mạng chủ nghĩa xã hội*, Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, số 6, 1981, tr. 6.

cả nước Việt Nam chỉ có 4, 5 trường cao đẳng và đại học với tổng số sinh viên năm cao nhất (1939 - 1940) là 582 người<sup>(3)</sup>, cùng một vài cơ sở nghiên cứu nghèo nàn. Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, chính quyền cách mạng cũng chưa có điều kiện phát triển mạnh ngành giáo dục Đại học và Trung học chuyên nghiệp. Sau năm 1954, chiến dịch xoá nạn mù chữ và phong trào bình dân học vụ tiếp tục được triển khai ở khắp các tỉnh thành mới giải phóng. Học sinh, sinh viên có phong trào thay nhau tình nguyện đi về nông thôn dạy học bình dân học vụ và bổ túc văn hoá. Năm học 1955 - 1956 miền Bắc có

4.495 trường phổ thông với 716.100 học sinh, có 8 trường trung học chuyên nghiệp, 2 trường đại học (1.200 sinh viên)... Tại vùng cao, vùng sâu đã có 60.719 học sinh đến trường, gồm 60.600 học sinh phổ thông, 103 học sinh trung học chuyên nghiệp và 16 sinh viên đại học. Đến năm học 1959 - 1960, miền Bắc đã có 1.460.596 học sinh phổ thông (gấp 3,5 lần năm học 1939 - 1940 toàn Đông Dương), 16.000 học sinh trung học chuyên nghiệp (gấp 4 lần) và 8479 sinh viên đại học (gấp 14,6 lần năm 1939 - 1940 toàn Đông Dương) và gần 2000 học sinh, sinh viên đang học ở người ngoài<sup>(4)</sup>.

**Bảng: Số học sinh đi học qua các thời kỳ<sup>(5)</sup>**

Đơn vị tính: nghìn người

	1930-40	1955-56	1960-61	1965-66	1971-72	1975-76
Tổng số	278,4	1288,0	4536,7	4968,8	6170,6	6796,9
Phổ thông	178,7	716,1	1899,6	2934,9	4585,6	5307,4
THCN	0,4	2,8	30,7	60,0	74,3	83,5
Đại học	0,6	1,2	16,7	34,2	62,0	61,1
Trong đó:						
học sinh nữ		175,1	751,2	1259,2	2231,3	2486,3
Phổ thông		0,3	3,5	11,7	33,7	39,4
THCN <sup>(6)</sup>		0,1	1,3	5,4	17,6	16,4
Học sinh dân tộc ít người		60,6	147,7	215,2	418,8	504,7
Phổ thông		0,1	1,5	2,9	4,9	7,2
THCN <sup>(7)</sup>		0,02	0,2	1,1	2,0	2,0

Như vậy có thể thấy, kể cả trong thời kỳ chiến tranh, số học sinh thuộc tất cả các cấp học ở miền Bắc vẫn tăng nhanh và liên tục. Khi hoà bình lập lại, mới có khoảng 700 cán bộ chuyên môn trình độ đại học, năm 1960 đã đào tạo gần 2.500 cán bộ đại học và trên một vạn cán bộ chuyên nghiệp trung cấp. Ngoài 2.400 lưu

học sinh, trong nước có 9 trường đại học

<sup>(3)</sup> Ba năm khôi phục kinh tế và phát triển văn hoá (1955 - 1957), Cục thống kê Trung ương, H, 1959, tr.142.

<sup>(4)</sup> Văn Tùng (chủ biên), (2001): *Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên Việt Nam (1925-1999)*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr. 253.

<sup>(5)</sup> *Việt Nam - con số và sự kiện 1954-1989*, Nxb. Sự Thật, H., 1990, tr.124-126.

<sup>(6)</sup> Chỉ tính hệ dài hạn.

<sup>(7)</sup> Chỉ tính hệ dài hạn.

với 11.070 sinh viên, tăng hai lần so với năm 1958, có 50 trường chuyên nghiệp trung cấp với 26.330 học sinh, tăng 2,3 lần so với năm 1957 (mức đầu tư các ngành văn hoá, giáo dục, y tế, nghiên cứu khoa học chiếm 8,6%)<sup>(8)</sup>.

Ngay trong những năm kháng chiến ác liệt, Nhà nước vẫn gửi nhiều thanh niên sang đào tạo về chuyên môn và khoa học ở Trung Quốc, Liên Xô, đồng thời cho phép mở một số trung tâm nghiên cứu khoa học và các cơ sở đào tạo bậc cao đẳng và đại học trong nước. Năm 1965 có khoảng 3.000 người đi học nước ngoài, trong đó hơn một nửa đi Trung Quốc, số còn lại đi Liên Xô và Đông Âu. Những năm tiếp, hàng năm có 800 - 1.000 sinh viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh đi Liên Xô và Đông Âu. Tính đến năm 1965, đã có 4.000 lưu học sinh và nghiên cứu sinh đi học nước ngoài<sup>(9)</sup>.

Trong 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, đến năm học 1974 - 1975, miền Bắc đã có 39 trường đại học với 55.000 sinh viên, 195 trường trung cấp chuyên nghiệp với gần 70.000 học sinh, cùng hàng trăm cơ sở và viện nghiên cứu khoa học được trang bị ngày càng tốt. Đội ngũ trí thức có trình độ từ đại học trở lên đã tăng gấp hàng trăm lần so với trước kia: từ 389 người<sup>(10)</sup> do chế độ cũ để lại sau Cách mạng tháng Tám (trong đó có 140 người có trình độ cao đẳng, 241 người có trình độ đại học và 8 người có trình độ trên đại học) tăng lên 136.800 người năm 1975. Đó là chưa kể 325.000 cán bộ có trình độ trung cấp chuyên nghiệp<sup>(11)</sup>.

Có thể nói, sau 1954, các viện khoa học và các trường đại học ở miền Bắc được phát triển với một tốc độ hết sức nhanh chóng trên nhiều lĩnh vực. Ngoài những lĩnh vực truyền thống, một loạt lĩnh vực khác cũng

đã được phát triển, đặc biệt là những lĩnh vực nghiên cứu kỹ thuật và công nghệ. Năm 1956, một số trường đại học được thành lập, như Trường Đại học Bách khoa, Trường Đại học Tổng hợp, Trường Đại học Nông Lâm. Năm 1959, Ủy ban Khoa học Nhà nước được thành lập với nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và cấp phát kinh phí cho hoạt động khoa học trên toàn miền Bắc. Trong Ủy ban cũng có một số đơn vị nghiên cứu, như Viện Toán học, Viện Vật lý học, Viện Triết học... Năm 1965, Ủy ban Khoa học Nhà nước tách thành Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước và Ủy ban Khoa học xã hội (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam). Năm 1975, các viện nghiên cứu thuộc Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước tách ra để thành lập Viện Khoa học Việt Nam, nay là Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, là hai viện trực thuộc Chính phủ, mang dáng dấp của Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô. Trong công nghiệp xuất hiện một viện vừa nghiên cứu, vừa thiết kế, gọi là Viện Thiết kế Tổng hợp thuộc Bộ Công nghiệp nặng. Trường Đại học Y khoa từ kháng chiến chuyển về tiếp thu cơ sở còn lại của Trường Đại học Y khoa vốn đang hoạt động trong Thành phố Hà Nội. Có thể nói, hệ thống trường đại học và khoa học ở miền Bắc được phát triển một cách nhanh chóng và đa dạng trong thập niên 1960. Với một số lượng đông đảo như vậy, đội ngũ thanh niên trí thức miền Bắc ngày càng có đóng góp nhiều hơn cho cách mạng.

<sup>(8)</sup> Văn kiện Đảng toàn tập, tập 21, Nxb. Chính trị Quốc gia, H., 2003, tr. 821 - 822, 826.

<sup>(9)</sup> Văn kiện Đảng toàn tập, sđd, 2003, t.26, tr. 507.

<sup>(10)</sup> Số liệu thống kê của Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp.

<sup>(11)</sup> Niên giám thống kê 1979, Tổng cục thống kê, H, 1980, tr. 89.

## 2. Những đóng góp của đội ngũ thanh niên trí thức miền Bắc

### \* Trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa

Đội ngũ thanh niên trí thức miền Bắc có đóng góp to lớn cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hòa nhịp với phong trào thi đua của thanh niên trên các mặt trận công nghiệp, nông nghiệp, quân đội, tuổi trẻ trong các cơ quan khoa học, viện nghiên cứu, các trường đại học và trung học chuyên nghiệp... ra sức đẩy mạnh phong trào phấn đấu học tập, nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức khoa học và thực tiễn. Với các phong trào: “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm nguyên vật liệu, hạ giá thành sản phẩm”, ngày “lao động kiến thiết Tổ quốc”... Trong 3 năm (1958 - 1960), thanh niên công nhân Hà Nội đã có 4.995 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất từ 10 đến 200% và thu nhập được trên 628 tấn nguyên vật liệu. Thanh niên công nhân Hải Phòng có 2.030 sáng kiến, thanh niên công nhân khu mỏ Hồng Quảng (Quảng Ninh) đi đầu trong sản xuất, vận chuyển than, tiết kiệm được 2,8 triệu đồng... Nhiều điển hình cá nhân như Nguyễn Thế Nghĩa, công nhân Nhà máy Cơ khí Gia Lâm (Hà Nội) trong một năm có 10 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, trong đó có sáng kiến tăng năng suất 900% và đã trở thành lá cờ đầu của thanh niên công nhân miền Bắc<sup>(12)</sup>.

Trong thời kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam lần thứ II đã đề ra: “*Nhiệm vụ quan trọng và cấp bách nhất là phát động đông đảo đoàn viên và thanh niên tiến quân vào khoa học kỹ thuật nông nghiệp, mở rộng và nâng cao từng bước phong trào quần chúng làm công tác kỹ thuật; động viên, tổ*

*chức đoàn viên và thanh niên thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật, tích cực giúp Đảng đưa khoa học kỹ thuật nông nghiệp vào nông thôn*”<sup>(13)</sup>. Đối với phát triển công nghiệp miền Bắc, trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, lực lượng thanh niên trí thức là những cán bộ kỹ thuật chiếm tỷ lệ 60 - 70%. Lực lượng cán bộ kỹ thuật trẻ tuổi cao cấp và trung sơ cấp cũng chiếm đến 70, 80%. Đó là lực lượng to lớn rất hăng hái và say mê sáng tạo, đã có nhiều cống hiến trong việc hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước<sup>(14)</sup>. Đội ngũ thanh niên trí thức luôn được xác định là lực lượng nòng cốt trong các hoạt động sản xuất và chiến đấu. Sự tham gia tích cực và đông đảo của thanh niên trí thức vào công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, đã góp phần đáng kể đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, nông nghiệp.

Nhằm động viên đông đảo trí thức tham gia vào công cuộc chống Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội, từ ngày 4 đến ngày 6 tháng 1 năm 1966, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức *Hội nghị Trí thức Việt Nam chống Mỹ, cứu nước*. Hơn 650 đại biểu đại diện cho giới trí thức cách mạng trên các mặt trận sản xuất và chiến đấu đã biểu thị cho ý chí quyết tâm mang hết trí tuệ, tài năng cống hiến cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Hội nghị quyết định phát động phong trào “*Ba quyết tâm*” trong giới trí thức với nội dung:

- 1- Quyết tâm phục vụ sản xuất và chiến đấu.
- 2- Quyết tâm đẩy mạnh cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng văn hóa - tư tưởng.

<sup>(12)</sup> Văn Tùng (chủ biên) (2001), *Lịch sử Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên Việt Nam (1925-1999)*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr. 247.

<sup>(13)</sup> Ban chấp hành Trung ương, *Văn kiện Đoàn (từ năm 1961 đến năm 1968)*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr. 112.

<sup>(14)</sup> Ban chấp hành Trung ương, *Văn kiện Đoàn (từ năm 1961 đến năm 1968)*, sđd, tr.113.

3- Quyết tâm xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức xã hội chủ nghĩa ngày càng lớn mạnh.

Với ý chí quyết tâm đầy nhiệt huyết, ngay trong khói lửa của chiến tranh ác liệt, các kỹ sư công nghiệp vẫn luôn luôn sát cánh với giai cấp công nhân để giữ vững sản xuất. Các nhà thực vật học, thổ nhưỡng học, thuỷ lợi học đã thành công trong việc đưa “cuộc cách mạng xanh” vào những cánh đồng “5 tấn 10 tấn thắng Mỹ”. Các nhà toán học đã áp dụng có kết quả vận trù học vào việc điều khiển giao thông vận tải thời chiến. Các nhà vật lý học đã có nhiều sáng tạo trong việc cải tiến những vũ khí, khí tài hiện đại, giúp cho Quân đội Nhân dân Việt Nam anh hùng bắn rơi hàng loạt máy bay siêu âm của Mỹ trên miền Bắc (kể cả máy bay chiến lược B52) và làm vô hiệu hoá những hàng rào điện tử của quân viễn chinh Mỹ ở miền Nam. Các nhà giáo dục ra sức đẩy mạnh phong trào “dạy tốt - học tốt” theo phương châm “nhà trường gắn liền với xã hội, học tập đi đôi với lao động - lý luận liên hệ với thực tiễn”. Các nhạc sĩ, ca sĩ dấy lên phong trào “tiếng hát át tiếng bom” trong thanh niên và bộ đội...

Với những hoạt động sôi nổi và nhiều mặt, giới trí thức miền Bắc đã mang hết trí tuệ, tài năng cống hiến cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần xứng đáng với nhân dân và quân đội chiến thắng cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ. Thanh niên trí thức đã cùng nhân dân miền Bắc hoàn thành tốt vai trò là hậu phương vững chắc cho miền Nam.

**\* Trong đấu tranh vũ trang chống đế quốc Mỹ xâm lược**

Cũng giống như bao thế hệ, người thanh niên trí thức Việt Nam nguyện được hiến dâng tuổi xuân, sức trẻ và cả những

trí thức của mình cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hàng ngàn lá thư viết bằng máu của bao thanh niên trí thức là một minh chứng cụ thể nhất cho lòng yêu nước thiết tha đó. Ngày 5-8-1964, sau khi gây ra sự kiện “vịnh Bắc Bộ”, Mỹ cho không quân tiến hành đánh phá một số điểm trên lãnh thổ miền Bắc Việt Nam mở đầu cuộc chiến tranh bằng không quân chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tráng trợn xâm phạm chủ quyền một quốc gia độc lập. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta bước vào thời kỳ gian nan khốc liệt hơn trước rất nhiều. Chỉ vài ngày sau, ngày 9-8-1964, 26 vạn thanh niên Thủ đô Hà Nội đã xuống đường lên án hành động phiêu lưu chiến tranh của Mỹ, biểu thị quyết tâm chống Mỹ xâm lược. Từ Quảng trường Nhà hát Thành phố (nay là Quảng trường Cách mạng Tháng Tám) lớp lớp thanh niên, công nhân, nông dân và trí thức... ba lô trên vai, lá ngụy trang đầy người rầm rộ diễu hành qua các đường phố Tràng Tiên, Hai Bà Trưng, Lý Thái Tổ... biểu thị quyết tâm sẵn sàng thực hiện mọi nhiệm vụ của Đảng và Tổ quốc giao cho. Tại Hội trường Bộ Công nghiệp Nặng (đường Hai Bà Trưng) ngọn lửa truyền thống được tuổi trẻ đốt lên khi Ban Chấp hành Thành đoàn Hà Nội kêu gọi đoàn viên và thanh niên vươn lên hàng đầu trong chiến đấu, lao động và học tập... kiên quyết thực hiện “*Ba sẵn sàng*”: Sẵn sàng chiến đấu; Sẵn sàng nhập ngũ; Sẵn sàng đi bất cứ nơi nào Tổ quốc cần đến!

Ngay tuần đầu tiên phát động phong trào đã có hơn 20 vạn thanh niên trí thức Hà Nội tình nguyện tham gia các đội hình thanh niên xung phong, 8 vạn đoàn viên thanh niên nộp đơn tình nguyện nhập ngũ, nhiều người khai thêm tuổi, mặc

thêm quần áo để đủ cân, viết đơn bằng máu để được tòng quân ra trận.

Từ Hà Nội, phong trào nhanh chóng lan rộng đến các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Quảng Ninh, Nghệ An... Chỉ trong vòng một tháng đã có 1.500.000 đoàn viên và thanh niên đăng ký thực hiện “Ba sẵn sàng”. Riêng Sơn La, một tỉnh miền núi nằm ở phía Tây của Tổ quốc, sau khi phong trào “Ba sẵn sàng” được phát động một tháng đã có 40 ngàn đoàn viên và thanh niên đăng ký tham gia, trong đó có 19 ngàn đăng ký tình nguyện tòng quân lên đường giết giặc<sup>(15)</sup>.

Những nhiệm vụ chiến lược đặt ra trong bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trở thành động lực thúc đẩy mọi tầng lớp thanh niên trí thức Việt Nam siết chặt hàng ngũ trong mọi hành động cách mạng, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp của toàn dân.

Ở quận Hai Bà Trưng, Hà Nội trong một gia đình gồm có 4 con là sinh viên: Nguyễn Phương Dung 23 tuổi, sinh viên năm thứ năm trường Đại học Y Hà Nội, Nguyễn Phương Diệp 21 tuổi, sinh viên năm thứ tư, Nguyễn Phương Duyên, 19 tuổi sinh viên năm thứ ba Trường Đại học Nông nghiệp và Nguyễn Phước Tuấn, 17 tuổi học sinh học nghề ở nhà máy cơ khí Quang Trung cùng viết đơn xin nhập ngũ.

Cũng ở Hà Nội, còn có 28 anh chị em ruột, anh chị em con bác, con chú trong gia đình đồng chí Nguyễn Thị Minh (ở quận Ba Đình) đã cùng đứng một lá đơn thiết tha xin được nhập ngũ và tái ngũ. Có nhiều lá đơn gửi đến Hội đồng Nghĩa vụ quân sự thiết tha xin được nhập ngũ đã viết bằng máu. Đặc biệt trong số hàng nghìn lá thư tình nguyện vào miền Nam chiến đấu tới tấp gửi đến tòa soạn báo Nhân dân, có lá thư mang 23 chữ ký của

kỹ sư, cán bộ kỹ thuật công tác ở Cục Điện lực - Bộ Công nghiệp nặng, ghi lời tha thiết ở đoạn cuối: “Chúng tôi đã sẵn sàng kể cả sẵn sàng hi sinh cuộc sống của mình cho sự nghiệp giải phóng miền Nam và đang hàng ngày hàng giờ chờ lệnh”. Từ trong phong trào này, đã có nhiều tấm gương sáng của thanh niên trí thức miền Bắc như Đặng Thùy Trâm, Nguyễn Văn Thạc... và còn biết bao thanh niên trí thức với những hi sinh thầm lặng của mình chưa được nhắc đến nữa.

Những ngày cuối tháng 12 năm 1972, đế quốc Mỹ điên cuồng cho máy bay B52 rải thảm xuống nhiều khu vực đông dân ở Hà Nội. Bệnh viện Bạch Mai bị trúng bom. Khu phố Khâm Thiên bị B52 rải thảm... Cả miền Bắc hiện ngang đứng lên chống Mỹ. Hà Nội lập nên một trận *Điện Biên Phủ trên không*. Nhiều tấm gương chiến đấu anh dũng là những sinh viên trong các trường như: trác thủ tính toán Dương Nhật Thăng, vốn là sinh viên Trường Đại học Ngoại giao, sĩ quan điều khiển Nguyễn Đình Kiên, phi công Phạm Tuấn... Chiến công vẻ vang của đoàn viên, thanh niên và quân dân Hà Nội hoà cùng chiến công chung của quân và dân cả nước đã buộc đế quốc Mỹ phải ký kết Hiệp định Pari, công nhận chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam thống nhất. Cuộc chiến đấu của quân và dân ta bước vào một thời kỳ mới, đầy thử thách cam go và giành thắng lợi quyết định.

Hoà mình trong khí thế ngất trời của cuộc kháng chiến chống Mỹ, lực lượng thanh niên trí thức không chỉ trực tiếp tham gia vào cuộc đấu tranh chống Mỹ mà còn đóng góp những tri thức của mình vào

<sup>(15)</sup> Văn Tùng (chủ biên) (2001): *Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên Việt Nam (1925-1999)*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr. 344.

xây dựng tổ quốc. Vai trò to lớn đó của đội ngũ thanh niên trí thức miền Bắc là không thể phủ nhận.

**\* Trong các hoạt động giáo dục, văn hóa, xã hội**

Dân tộc Việt Nam vốn có lòng yêu nước nồng nàn. Trong hoàn cảnh Tổ quốc đang bị kẻ thù xâm lược nên thanh niên trí thức Việt Nam dù thuộc thành phần nào đều có tinh thần yêu nước. Tinh thần đó không chỉ thể hiện trong tư tưởng mà còn được thể hiện qua những hành động.

Khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, thanh niên trí thức chính là những người đi tiên phong trong cuộc đấu tranh xóa bỏ tàn dư văn hóa đồi trụy và các hủ tục của chế độ cũ để lại, vận động nhân dân xây dựng nếp sống mới, cuộc sống mới vui tươi, lành mạnh, nâng cao nhận thức về lý tưởng cách mạng.

Cùng với đó, đội ngũ thanh niên trí thức cũng là lực lượng chủ lực trong phong trào bình dân học vụ. Các tổ chức Đoàn ở Thanh Hóa, Hòa Bình, Nam Định, Ninh Bình, Hải Phòng, Nghệ An... đã lập các đội “Thanh niên xung kích diệt dốt”, mở các “trại hè diệt dốt”, cử hàng chục vạn cán bộ, đoàn viên, thanh niên đi đến từng làng bản, khu lao động và cả từng gia đình vận động nhân dân đi học. Những người có hoàn cảnh khó khăn thì kèm cặp bà con học tại nhà. Chỉ trong thời gian ngắn, Thành Đoàn Nam Định đã thanh toán nạn mù chữ cho 1.376 người trong tổng số 1.407 người chưa biết chữ. Đến đầu năm 1956, Tỉnh Đoàn Thanh Hóa đã xóa mù chữ cho 7.964 đoàn viên và một năm sau, Đoàn đã tham gia thanh toán nạn mù chữ cho 149.114 người, đạt 102,1% kế hoạch do Trung ương giao. Riêng thanh niên đã thanh toán nạn mù chữ cho 106 chi đoàn. Xã Vĩnh Khang (Thanh Hóa) trở thành lá cờ đầu trong phong trào xóa nạn mù chữ

toàn miền Bắc. Năm 1958, Thanh Hóa có 30.417 đoàn viên thanh niên, tham gia ở 9.273 tổ “xung kích diệt dốt”. Đến 30-10-1958, toàn tỉnh đã thanh toán xong nạn mù chữ cho cả thanh niên và nhân dân. ở Hòa Bình, năm 1956, toàn tỉnh đã mở được 1.548 lớp bình dân học vụ, có 1.600 giáo viên là thanh niên, đã thanh toán nạn mù chữ cho trên 55% dân số, riêng thanh niên là 80%. Đến năm 1960, Hòa Bình là tỉnh miền núi đầu tiên thanh toán nạn mù chữ, với 96% số người trong độ tuổi biết đọc, biết viết<sup>(16)</sup>.

Trong giai đoạn này, thanh niên trí thức còn là những người khởi xướng và trực tiếp tham gia chi viện cho giáo dục miền Nam. Năm 1969, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam được thành lập, đặt ra những yêu cầu mới về chi viện đối với giáo dục cách mạng miền Nam. Trường Bồi dưỡng Trung ương đã đảm nhận trách nhiệm bồi dưỡng cho hàng trăm cán bộ giáo dục lên đường vào miền Nam nhận nhiệm vụ giáo dục trong các vùng giải phóng (tính đến năm 1972, trường này đã mở được 5 khoá bồi dưỡng cho 692 cán bộ và giáo viên đi B). Sự chi viện của giáo dục miền Bắc đối với giáo dục cách mạng miền Nam đã được đảm bảo liên tục và thường xuyên, tạo điều kiện cho các ngành giáo dục, cách mạng miền Nam đứng vững trong những thời điểm cam go nhất. Từ năm 1972, Bộ Giáo dục và giáo viên chi viện cho miền Nam lên đến hàng nghìn người. Bộ Giáo dục thành lập trung tâm biên soạn sách giáo khoa mới theo hệ thống giáo dục phổ thông 12 năm cho giáo dục miền Nam. Tính từ năm 1961, năm đầu tiên có cán bộ

<sup>(16)</sup> Văn Tùng (chủ biên) (2001): *Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên Việt Nam (1925-1999)*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr. 352.

giáo dục đi B, đến ngày 30-4-1975, đã có 4.000 cán bộ giáo dục miền Bắc chi viện cho miền Nam. Trong số cán bộ, giáo viên lên đường vào Nam công tác, một số đã hy sinh, một số trở thành cán bộ nòng cốt của cách mạng miền Nam. Trong sự nghiệp phát triển giáo dục của miền Nam, có sự đóng góp to lớn của đội ngũ thanh niên trí thức miền Bắc.

Cùng với đó, đội ngũ trí thức miền Bắc còn góp sức mình để giảng dạy cho con em cán bộ miền Nam tập kết. Trung ương Đảng và Chính phủ đã chỉ thị cho các ngành giáo dục tổ chức tốt việc học tập cho con em cán bộ miền Nam tập kết và thanh niên vượt tuyến ra Bắc. Tính đến cuối năm 1965, đã có gần 500 cán bộ giáo dục, giáo viên đi dạy Trường Sơn vào hoạt động ở các căn cứ miền Đông, miền Tây Nam bộ, khu VI, khu V và Trị Thiên<sup>(17)</sup>.

### 3. Nhận xét

Lực lượng trí thức bao giờ cũng là tinh hoa của dân tộc. Trong suốt chiều dài lịch sử, đất nước và nhân dân ta đã sản sinh và nuôi dưỡng hàng nghìn, hàng vạn các trí thức dân tộc. Tiêu biểu cho các trí thức, sĩ phu thời quân chủ như: Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Trãi, Lê Quý Đôn, Lê Hữu Trác, Lương Thế Vinh, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Du... Trong thời kỳ đất nước bị thực dân Pháp đô hộ, chính lực lượng thanh niên trí thức là những người đi tiên phong, thúc thời nhận thức xu thế phát triển mới của thời đại, là lực lượng nòng cốt và bộ phận lãnh đạo các tổ chức yêu nước và cách mạng ra đời trong những năm trước khi có Đảng. Trong những bước chuyển mình lớn của dân tộc, thanh niên trí thức tiến bộ là người đại diện cho lợi ích của dân tộc, đóng vai trò tổ chức và lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng đất nước. Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Chính quyền Cách mạng

mới ra đời đã phải đối phó với những khó khăn gay gắt, chồng chất: nạn đói, nạn dốt, thù trong giặc ngoài, hoạt động chống phá, vận mệnh dân tộc như “ngàn cân treo sợi tóc”. Nhiều nhà trí thức yêu nước, nhiều nhân sĩ, văn nghệ sĩ, các nhà khoa học, các nhà hoạt động văn hoá trong nước và ngoài nước, cả những quan lại của chính quyền cũ đã tìm đến với cách mạng, tích cực ủng hộ tham gia xây dựng chính quyền cách mạng và tham gia vào cuộc đấu tranh chung của dân tộc. Nhìn vào bộ máy Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thành lập sau Cách mạng tháng Tám, chúng ta thấy có rất nhiều vị Bộ trưởng, Thứ trưởng là những trí thức tiêu biểu như: Trần Huy Liệu (Bộ Thông tin tuyên truyền), Phạm Ngọc Thạch (Bộ Y tế), Nguyễn Văn Tố (Bộ trưởng Bộ Cứu tế xã hội), Vũ Đình Hoè (Bộ Quốc gia giáo dục). Sau đó cũng có nhiều nhân sĩ, trí thức tham gia vào Chính phủ như: cụ Huỳnh Thúc Kháng (Bộ Nội vụ), Phan Anh (Bộ Quốc phòng), Đặng Thai Mai (Bộ Giáo dục), Trương Đình Tri (Bộ Xã hội kiêm Y tế, Cứu tế và Lao động), Bồ Xuân Luật (Bộ canh nông)...

Nếu như dưới thời thuộc địa, phần lớn thanh niên trí thức xuất thân từ tầng lớp trên của xã hội thì bắt đầu sau Cách mạng Tám năm 1945, nhất là từ thời kỳ chống Mỹ cứu nước, lực lượng thanh niên trí thức đa dạng hơn về nguồn gốc. Thanh niên trí thức miền Bắc thời kỳ này hình thành từ hai nguồn cơ bản: Trí thức được hình thành trong giai đoạn trước và trí thức hình thành sau Cách mạng tháng Tám. Bộ phận hình thành sau Cách mạng tháng Tám có thành phần xuất thân chủ yếu là từ tầng lớp công - nông. Chế độ dân

<sup>(17)</sup> Nguyễn Quang Kính, *Giáo dục Việt Nam 1945 - 2000*, Nxb. Chính trị Quốc gia, H., 2005.

chủ nhân dân 9 năm ở miền Bắc đã cho ra đời một đội ngũ thanh niên trí thức đáng kể. Đội ngũ thanh niên trí thức miền Bắc thời kỳ 1954 - 1975 không chỉ tiếp thu những tinh hoa của tầng lớp trí thức cũ về tư tưởng, phong cách lao động và mục tiêu phục vụ mà còn cao hơn nhiều về trình độ văn hoá, khoa học, kỹ thuật do thời đại mới, chế độ mới đem lại. Thanh niên trí thức đã cùng nhân dân lao động sáng tạo và phát triển nền văn hoá Việt Nam, ngôn ngữ Việt Nam, khoa học, kỹ thuật Việt Nam, đẩy mạnh quá trình chinh phục thiên nhiên, cải tạo xã hội, chiến thắng mọi kẻ thù ngoại xâm. Chính những giá trị tinh thần truyền thống đó cũng là một nguyên nhân quan trọng khiến cho thanh niên trí thức Việt Nam ngày ấy nhanh chóng tiến theo con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi qua: từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa xã hội.

Đội ngũ thanh niên trí thức cũng ngày càng khẳng định được vị trí của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đội ngũ thanh niên trí thức cùng với cả dân tộc chung vai gánh sức, vừa xây dựng vừa chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Dưới ngọn cờ của Đảng, đội ngũ thanh niên trí thức miền Bắc với trí tuệ của mình đã có những cống hiến to lớn trong quá trình chiến đấu cho lý tưởng cao đẹp là độc lập, tự do, thống nhất và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thanh niên trí thức có đóng góp trên nhiều mặt: tham gia cả trong bộ máy chính quyền, tổ chức cách mạng yêu nước, trong hoạt động vũ trang, trong hoạt động sản xuất, văn hoá - giáo dục - nghệ thuật, y tế...

Với những hoạt động sôi nổi và nhiều mặt, giới thanh niên trí thức miền Bắc với trí tuệ, tài năng của mình đã góp phần xứng đáng với nhân dân và quân đội chiến thắng cuộc chiến tranh xâm lược của đế

quốc Mỹ. Vai trò to lớn của lực lượng thanh niên trí thức thời kỳ này là không thể phủ nhận. Có thể nói, trong suốt thời kỳ từ sau Cách mạng tháng Tám đến khi đất nước được hoàn toàn độc lập, trong giai đoạn này, vai trò của thanh niên trí thức được thể hiện rõ nét nhất và sôi nổi nhất.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành T.Ư Đảng - Hồ Chí Minh - Lê Duẩn - Phạm Văn Đồng - Võ Nguyên Giáp - Lê Thanh Nghị - Tố Hữu - Song Hào, *Thanh niên trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước*, Nxb. Thanh Niên, Hà Nội, 1967.
2. Ban chấp hành Trung ương, *Văn kiện Đoàn (từ năm 1961 đến năm 1968)*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
3. Báo Nhân dân, *Chính sách của Đảng Lao động Việt Nam đối với trí thức*, ngày 29 - 8 - 1957.
4. Cục thống kê Trung ương, *Ba năm khôi phục kinh tế và phát triển văn hoá (1955 - 1957)*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 1959.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 21, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
6. Tổng cục Thống kê, *Kinh tế-văn hoá Việt Nam 1930 - 1980*, Hà Nội, 1980.
7. Tổng cục Thống kê, *Niên giám thống kê 1972*, Hà Nội, 1972.
8. Tổng cục thống kê, *Niên giám thống kê 1979*, Hà Nội, 1980.
9. Tổng cục Thống kê, *Việt Nam - con số và sự kiện 1954-1989*, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1990.
10. Văn Tùng (chủ biên), *Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên Việt Nam (1925-1999)*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2001.
11. Nguyễn Quang Kính, *Giáo dục Việt Nam 1945 - 2000*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.